TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2025/HS-ST Ngày: 30-5-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mạc Thúy Ngân - Bí thư thành đoàn Chí Linh và ông Nguyễn Văn Thành - Giáo viên nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh ngày 24/6/2004; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện Q, tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã N, huyện Q, tỉnh N; Nơi ở hiện nay: Khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và bà Vi Thị X; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 31/8/2023 Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản', ngày 23/3/2024 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 10/5/2023 Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính số 2301301 với số tiền 2.500.000đ về hành vi

dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản, ngày 11/12/2023 Tâm đã nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024, đến ngày 21/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Chi – trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương – Có mặt.

**Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 và anh Phạm Huy H1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh H, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L – Phó tổng giám đốc Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei; Địa chỉ: Toà nhà MBBank, số 21 C, quận Đ, thành phố H, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền trả nợ hợp đồng mua trả góp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Winner X, màu xanh bạc đen, nên sáng ngày 18/12/2024, Lương Văn T đã nảy sinh ý định đi tìm cửa hàng mua bán vàng bạc trên địa bàn thành phố C để cướp giật tài sản. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, không lắp biển kiểm soát của mình đi quanh khu vực phường S để tìm kiếm cửa hàng vàng bạc có sơ hở. Quan sát thấy các cửa hàng bán vàng bạc ở trên phường Sao Đỏ có đông khách hàng mua, xung quanh có nhiều người đi lại nên sẽ khó khăn cho việc thực hiện hành vi cướp giật vàng, T tiếp tục điều khiển xe đi theo quốc lộ 37 về hướng phường T để tìm cửa hàng vàng bạc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, T đi qua cửa hàng vàng Minh K thuộc khu dân cư Tư G, phường T, thành phố C ở bên phải quốc lộ 37 theo hướng đi N do vợ chồng anh Phạm Huy H1, sinh năm: 1987 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991, cùng trú tại: thôn M, xã T, huyện N, tỉnh H làm chủ. Lúc này, thấy cửa hàng không có khách mua, khu vực xung quanh thưa người dân, Tâm điều khiển xe đi lên vỉa hè dựng xe trước cửa hàng khoảng 03m rồi xuống xe và đi vào bên trong. Khi vào trong cửa hàng, T gặp chị Nguyễn Thị H đang ngồi ở phía trong kệ trưng bày, T đứng đối diện và tháo mũ bảo hiểm, bỏ khẩu trang ra để ở trên mặt kính của kệ. T nói với chị H là có nhu cầu mua 01 dây chuyền

vàng ta trị giá khoảng 30 triệu đồng, chị H tư vấn cho T là mua vàng ta sẽ bị đắt, mua vàng tây thì sẽ mua được 02 chiếc dây chuyền, T đồng ý. Sau khi xem các sợi dây chuyền tại quầy, T bảo chị H lấy ra 02 sợi dây chuyền vàng tây loại 10K để xem, chị H lấy đưa cho T hai sợi dây chuyền có đặc điểm: 01 sợi dây trang sức bằng kim loại màu vàng, hình xoắn khúc có tổng chiều dài dây là 46cm, trên sợi dây có tem ghi: Dây Nam 10K, KLV: 2.582 chỉ, TC: 420, mặt sau có mã D240616005 và có gắn một mặt kim loại màu vàng, hình dao lam có kích thước (3,2x1,7)cm trên mặt kim loại có gắn tem ghi M231203057; 01 sợi dây trang sức bằng kim loại màu vàng, hình ống khúc có tổng chiều dài dây là 51cm, trên sợi dây có gắn một mặt kim loại màu vàng có kích thước (2,7x2,2)cm, trên mặt kim loại có hình biểu tượng con ngựa và gắn đá trong suốt ở cạnh rìa và gắn tem ghi: Mặt nam 10K, KLV: 1.72 chỉ, TC: 350, mặt sau có mã M240821001. Lúc này 17 giờ 45 phút, khi thấy không có khách vào và chỉ có chị Hằng trông coi cửa hàng, T bảo chốt mua hai sợi dây chuyền vừa xem. Sau đó, chị H đặt hai sợi dây chuyền lên cân rồi báo giá là 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng). Chị H đứng viết hóa đơn phía bên trong quầy còn T đi ra chỗ xe máy dựng bên ngoài, cắm chìa khóa xe máy vào ổ khóa để chuẩn bị sẵn. Sau đó, T đi vào trong cửa hàng thấy chị H vẫn đang tập trung viết hóa đơn, không chú ý thì T lấy mũ bảo hiểm đội lên đầu, dùng tay trái cầm 02 sợi dây chuyền vàng lên rồi nhanh chóng bỏ chạy ra chỗ xe máy đỗ. T lên xe, tay trái đút 02 sợi dây chuyền vàng vào túi áo bên trái, tay phải vặn chìa khóa nổ máy xe. Lúc này, chị H chạy đuổi theo đồng thời hô hoán "cướp, cướp". T nổ máy xe đi được khoảng 02m thì bị chị H giữ được xe lại, anh H1 đang ở trong nhà nghe thấy vợ hô hoán nên cũng chạy đuổi ra trước vỉa hè. Bị giữ xe, sợ bị bắt lại nên T đã bỏ chạy bộ qua đường Quốc lộ 37, lội xuống mương sang bờ bên kia mương, đến vị trí cách cửa hàng vàng khoảng hơn 100m thì bị vợ chồng anh H1, chị H, người dân và lực lượng công an phường T đuổi theo bắt giữ, thu giữ 02 sợi dây chuyền vàng mà T vừa cướp giật được.

Tại bản Kết luận giám định số 10031/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng hình xoắn khúc có tổng khối lượng 9,73gam là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 41,36%, Ag: 7,06%;

01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình dao lam có tổng khối lượng 2,52gam là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 41,39%, Ag: 6,86%.

01(một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối

với nhau có tổng khối lượng 14,13gam là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 41,44%, Ag: 6,53%;

01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu vàng, xung quanh có gắn các viên đá không màu, ở giữa có hình con ngựa có tổng khối lượng 6,46gam (tính cả các viên đá không màu), trong đó phần kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 41,45%, Ag: 7,08%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 08/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh, xác định: tại thời điểm ngày 18/12/2024, các tài sản có giá trị như sau:

+ 01 (một) sợi dây chuyền, bằng vàng tây, loại 10K, chế tác dạng hình xoắn khúc, có khối lượng 9,73gam, trên sợi dây có gắn 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng tây, loại 10K, hình dao lam có khối lượng 2,52gam, có giá trị là 13.067.000 đồng (mười ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

+ 01 (một) sợi dây chuyền, bằng vàng tây, loại 10K, chế tác dạng các mắt xích nối nhau, có khối lượng 14,13gam, trên sợi dây có gắn 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng tây, loại 10K, xung quanh có gắn các viên đá không màu, ở giữa có hình con ngựa có khối lượng 6,46gam, có giá trị là 21.963.000 đồng (hai mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng)

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 18/12/2024 là 35.030.000 đồng (ba mươi lăm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) sợi dây chuyền, bằng vàng tây, loại 10K, chế tác dạng hình xoắn khúc, có khối lượng 9,73gam, trên sợi dây có gắn 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng tây, loại 10K, hình dao lam có khối lượng 2,52gam; 01 (một) sợi dây chuyền, bằng vàng tây, loại 10K, chế tác dạng các mắt xích nối nhau, có khối lượng 14,13gam, trên sợi dây có gắn 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng tây, loại 10K, xung quanh có gắn các viên đá không màu, ở giữa có hình con ngựa có khối lượng 6,46gam. Hiện, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là anh Phạm Huy Hào.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Huy H1 và chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản là 02 sợi dây chuyền, anh H1 không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự và đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS-CL ngày 11/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lương Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội

dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2024. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 *(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Winner X, màu xanh đen, số khung: RLHKC370GLY003479, số máy KC34E1115787, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* chiếc dép tông bên phải màu đen, loại xốp, phần đế dép tông có phần dài nhất dài 25,5cm, phần rộng nhất dài 10cm, phần quai tông có in hình con vật màu trắng trên nền đỏ, đã qua sử dụng; 01 *(một)* khẩu trang y tế màu đen, có in chữ AMI, đã qua sử dụng; 01 *(một)* túi xách, màu nâu đen, có dây đeo màu đen, kích thước (24,5x27)cm, phần nắp túi có gắn chữ "VL" bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 *(một)* mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dán tem "Nón thể thao cao cấp Việt Hà" và ghi dòng chữ "Xe máy Thành Trung, ĐT: 0911.007.005" màu vàng, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 *(một)* điện thoại di động, kiểu dáng nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã bị vỡ màn hình, không còn sử dụng được, bên trong có nắp sim Viettel có seri: 8984 04800 09357 59603.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Chi - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng theo 1 Điều 171, các điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, gia đình thuộc hộ khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đối với bị cáo. Về án phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo T nhất trí với bài bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 18/12/2024, tại cửa hàng vàng bạc Minh Khôi của anh Phạm Huy H1, sinh năm: 1987 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh H có địa chỉ tại: KDC T, phường T, thành phố C, tỉnh H, Lương Văn T có hành vi giả vờ hỏi mua 02 sợi dây chuyền vàng tây 10K tổng trị giá 35.030.000 đồng, sau đó lợi dụng sơ hở của chị H nhanh chóng cầm 02 sợi dây chuyền bỏ chạy nhằm chiếm đoạt thì bị vợ chồng anh H1 và quần chúng nhân dân bắt giữ.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật. Tuy nhiên bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở của chị H nhanh chóng cầm 02 sợi dây chuyền bỏ chạy ra cửa quán, lên xe mô tô nổ máy bỏ chạy (trước đó bị cáo đi ra chỗ xe máy dựng bên ngoài, cắm chìa khóa xe máy vào ổ khóa để chuẩn bị sẵn, khi vào trong bị cáo còn đội mũ bảo hiểm lên đầu sẵn sàng tẩu thoát bằng xe máy đã dựng sẵn ngoài vỉa hè). Khi bị chị H phát hiện đuổi theo được bị cáo đã bỏ chạy bộ qua đường Quốc lộ 37, lội xuống mương sang bờ bên kia mương, đến vị trí cách cửa hàng vàng khoảng hơn 100m thì bị vợ chồng anh H, chị H, người dân và lực lượng công an phường T đuổi theo bắt giữ, thu giữ 02 sợi dây chuyền vàng mà T vừa cướp giật được. Hành vi trên của bị cáo T đã phạm tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, tạo dư luận không tốt, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương nên HĐXX phải xử lý nghiêm.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 10/5/2023 Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính số 2301301 với số tiền 2.500.000đ về hành vi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản, ngày 11/12/2023 Tâm đã nộp xong tiền phạt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 31/8/2023 Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản', ngày 23/3/2024 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét tính chất hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại anh Phạm Huy H1 và chị Nguyễn Thị H 02 sợi dây chuyền, sau khi nhận lại tài sản anh H1 và chị H không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác. Vì vậy không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Winner X, màu xanh đen, số khung: RLHKC370GLY003479, số máy KC34E1115787, bị cáo sử dụng vào việc

phạm tội là tài sản của bị cáo dụng (xe do bị cáo mua trả góp thông qua Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (Mcredit), tính đến ngày 03/03/2025, bị cáo T còn phải thanh toán là 31.615.230 đồng). Quá trình điều tra công ty tài chính có quan điểm được nhận lại tài sản từ thi hành án để đảm bảo quyền lợi. Tuy nhiên chiếc xe này là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với yêu cầu của Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (Mcredit) hướng dẫn khởi kiện vụ án dân sự khác. Đối với 01 (một) chiếc dép tông bên phải màu đen, loại xốp, phần đế dép tông có phần dài nhất dài 25,5cm, phần rộng nhất dài 10cm, phần quai tông có in hình con vật màu trắng trên nền đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang y tế màu đen, có in chữ AMI, đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách, màu nâu đen, có dây đeo màu đen, kích thước (24,5x27)cm, phần nắp túi có gắn chữ "VL" bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dán tem "Nón thể thao cao cấp Việt Hà" và ghi dòng chữ "Xe máy Thành Trung, ĐT: 0911.007.005" màu vàng, đã qua sử dụng, đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động, kiểu dáng nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã bị vỡ màn hình, không còn sử dụng được, bên trong lắp sim Viettel có seri: 8984 04800 09357 59603 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

2. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà

nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, màu xanh đen, số khung: RLHKC370GLY003479, số máy KC34E1115787, không gương, xe đã qua sử dụng, không đeo biển số. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dép tông xốp bên chân phải, màu đen, phần quai tông có in hình con vật màu trắng trên nền đỏ, đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu đen, có in chữ AMI, đã qua sử dụng; 01 túi xách màu nâu đen, có dây đeo màu đen, kích thước (24,5x27)cm, phần nắp túi có gắn chữ "VL" bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dán tem "nón thể thao cao cấp Việt Hà" và ghi dòng chữ "xe máy Thành Trung, ĐT: 0911007005" màu vàng, đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Lương Văn T: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen, màn hình bị vỡ, không còn sử dụng được, bên trong lắp 01 sim số seri: 8984048000935759603.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng 17/4/2025 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về các nội dung có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Anh